

Bản án số: 48/2022/HS-ST
Ngày 17 tháng 6 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Công Sỹ và ông Đặng Bình Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số ngày 20/5/2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Cáp Trọng H**, sinh năm 1994. Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Cáp Trọng M, sinh năm 1970 và con bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/3/2022 đến ngày 06/3/2022. Hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Người bị hại: Anh Trần Đăng H1, sinh năm 1998 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Cáp Trọng M, sinh năm 1970 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Phố Th, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cáp Trọng H là công nhân công ty may LGG ở thôn Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 12 giờ 00 ngày 28/02/2022, sau khi ăn cơm trưa xong H mượn chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc của anh Trần Đăng H1, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang (H1 là công nhân làm cùng tổ may với H ở công ty may BGG Lạng Giang) để truy cập mạng xã hội Facebook. H sử dụng điện thoại và tắt được thiết bị định vị trên điện thoại của anh H1. Khi đó H đã nảy ra ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên của anh H1 để mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 15 giờ 00 cùng ngày, H đến vị trí làm việc của anh H1 để lấy vải về làm, H thấy chiếc điện thoại di động Iphone 11 màu xanh ngọc của anh H1 đang để trên bàn để hàng, còn H đang làm việc ở chuyên may bên cạnh. Lợi dụng không có ai để ý nên khi lấy vải về H đã lấy chiếc điện thoại trên của H1 mang về giấu ở dưới ghế chỗ H ngồi làm việc. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi đi làm về H mang chiếc điện thoại lấy trộm được của anh H1 đến cửa hàng điện thoại Hải Cường ở phố Th, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1984 với giá 9.000.000 đồng. Số tiền bán điện thoại H đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 02/3/2022, anh Trần Đăng H1 đến Công an xã Ngh trình báo sự việc trên (BL 19-20). Ngày 03/3/2022, Cáp Trọng H đến Công an xã Ngh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày 03/3/2022, Công an xã Ngh đã bàn giao hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Cáp Trọng H cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang để giải quyết theo thẩm quyền (BL 17-18).

Chiếc điện thoại di động Iphone 11, màu xanh ngọc sau khi Nguyễn Văn C mua ở trên đã bán cho một người khách khác không biết rõ tên, tuổi và địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL - HĐĐGTS, ngày 03/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận: 01 điện thoại Iphone 11, màu xanh ngọc, bản 64Gb, cũ đã qua sử dụng và 01 ốp điện thoại Iphone 11 bằng nhựa, màu đen, cũ đã qua sử dụng có tổng giá trị là 10.015.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Cáp Trọng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 08/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Cáp Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

Người bị hại - anh Trần Đăng H1 có mặt tại phiên tòa trình bày: Anh là công nhân của Công ty may BGG thuộc thôn B, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2022, bị cáo H có mượn chiếc điện thoại Iphone 11, màu xanh ngọc, bản 64Gb, có lắp sim số 0769453085 của anh để dùng một lúc rồi trả lại. Khi làm việc thì anh để điện thoại ở ghế để đồ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, anh có tìm điện thoại nhưng không thấy nên anh đã làm đơn trình báo Công an. Sau khi biết bị cáo H trộm cắp điện thoại của anh thì ông Cáp Trọng M là bố bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền trị giá chiếc điện thoại và các chi phí khác như tiền mất thu nhập những ngày phải làm việc với cơ quan pháp luật..., tổng cộng là 16.000.000 đồng. Anh đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn C vắng mặt nhưng các lời khai đã trình bày: Hiện nay, anh đang kinh doanh điện thoại ở phố Th, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2022, bị cáo H có đến cửa hàng của anh bán chiếc điện thoại Iphone 11, màu xanh ngọc đã qua sử dụng với giá 9.000.000 đồng. Sau khi mua điện thoại thì đến buổi tối ngày 02/3/2022, anh đã bán chiếc điện thoại đó cho một người nam giới không quen biết với giá 10.800.000 đồng. Khi bán, bị cáo H nói đó là điện thoại của H nên anh không biết đó là tài sản do H trộm cắp mà có.

Tại phiên tòa, ông Cáp Trọng M là bố đẻ của bị cáo khai: Sau khi biết được việc bị cáo H chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh H. Theo đề nghị của bị cáo H, ông đã đến cửa hàng của anh Nguyễn Văn C để chuộc lại chiếc điện thoại trả cho anh H1 nhưng anh C đã bán chiếc điện thoại đó nên ông đã bồi thường cho anh H1 số tiền 16.000.000 đồng theo yêu cầu của anh H1. Nay ông không yêu cầu bị cáo H phải trả ông số tiền này.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Cáp Trọng H từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng: Không đề nghị giải quyết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện VKSND huyện Lạng Giang. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên:* Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại, cụ thể:

Khoảng 15 giờ ngày 28/2/2022, tại Công ty may BGG ở phố Bằng, xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang, Cáp Trọng H có hành vi chiếm đoạt 01 Iphone 11 màu xanh ngọc và ốp điện thoại trị giá 10.015.000 đồng (Mười triệu không trăm mười lăm nghìn đồng) là tài sản của anh Trần Đăng H1 ở thôn Đ, xã Ngh, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 01 Iphone 11 màu xanh ngọc và ốp điện thoại trị giá 10.015.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. *Về tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại

địa phương. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, HĐXX cũng xét thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra rất ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại số tiền 16.000.000 đồng. Bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo với mức án như đại diện VKSND huyện đề nghị ở tại phiên tòa và cho bị cáo được hưởng chế độ án treo, không cần thiết bắt cách ly xã hội là phù hợp và có căn cứ theo như Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, HĐXX thấy: Bị cáo hiện không có công việc và thu nhập ổn định, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Đối với anh C* mua chiếc điện thoại Iphone 11 của bị cáo, khi mua không biết chiếc điện thoại này là tài sản do bị cáo H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét xử lý gì, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp.

[6] *Về TNDS*: Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng*: Không có, nên không phải giải quyết.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến đề nghị của đại diện VKSND huyện đối với HĐXX ở tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, các Điều 292, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Xử phạt: Bị cáo **Cáp Trọng H** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho bị cáo được hưởng án treo; thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án, ngày 17/6/2022. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo **Cáp Trọng H** cho UBND thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Trách nhiệm dân sự và vật chứng: Không phải giải quyết.

3. Án phí: Bị cáo **Cáp Trọng H** phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo và người TGTT;
- Lưu.

Thân Hồng Giang